

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 231/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28-4-2025
V/v ly hôn Diễm - Kha

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Tân

Ông Võ Thái Quân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Thiện – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2025/TLST - HNGĐ ngày 10/02/2025 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 31 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị D, sinh năm 1999.

Trú tại: ấp B, xã P, huyện P, tỉnh An Giang.

Nơi ở hiện nay: khu công nghiệp B, xã A, huyện C, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Vũ K, sinh năm 1997.

Trú tại: ấp B, xã P, huyện P, tỉnh An Giang.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/02/2025 nguyên đơn bà Ngô Thị D trình bày:

Sau thời gian tìm hiểu về tình cảm bà D, ông K thành vợ chồng có tổ chức lễ cưới theo nghi thức truyền thống năm 2017 nhưng đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 20, ngày 12 tháng 02 năm 2020. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 04/2023 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm trong cách sống, không tìm được tiếng nói chung, dẫn đến cự cãi, tính tình mỗi người dần khác biệt, không thể hoà hợp, không có tiếng

nói chung, bất đồng quan điểm ngày càng nhiều. bà D bỏ về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 4/2023 cho đến nay, vợ chồng ly thân, trong thời gian ly thân ông K, bà D không qua lại hỏi thăm hay có ý hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay tình cảm không còn yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Vũ K.

Con chung: ông K, bà D có một con chung tên Nguyễn Trường T, sinh ngày 28/11/2018, con chung đang sống chung với ông K, khi ly hôn bà D đồng ý giao con chung cho ông K nuôi dưỡng, không cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết;

Nợ chung: Không có. Ngày 28/02/2025 bà Ngô Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Nguyễn Vũ K vắng mặt, không có ý kiến trình bày.

Bà Nguyễn Thị M mẹ ruột của ông Nguyễn Vũ K cho biết:

Bà Ngô Thị D là con dâu, ông K và bà D sau khi đám cưới chung sống với bà tại xã P, huyện P, tỉnh An Giang, quá trình chung sống K, D có xảy ra mâu thuẫn, cự cãi nhưng không biết rõ cãi nhau về việc gì D đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống khoảng hơn một năm nay, K, D có một con chung hiện do K đang nuôi dưỡng, về tài sản chung, nợ chung thì không rõ, bà M không có ý kiến gì về việc ly hôn của hai con, tùy Toà án giải quyết theo quy định pháp luật, khi Toà án mời làm việc tôi cũng có cho K hay về việc D yêu cầu ly hôn nhưng con đang đi làm xa không về được.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng và đề xuất như sau:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, bảo đảm các trình tự, thủ tục và quyền tranh tụng tại phiên tòa. Nguyên đơn bà Ngô Thị D đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn ông Nguyễn Vũ K đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án là chưa thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, ông K vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông K là phù hợp với quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ngô Thị Diễm đối V ông Nguyễn Vũ K. Ông K được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Trường T, sinh ngày 28/11/2018. Bà D không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: bà Ngô Thị D phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà D yêu cầu ly hôn, giải quyết con chung với ông K nên xác định quan hệ tranh chấp là “*Ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có nơi cư trú tại ấp B, xã P, huyện P, tỉnh An Giang nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn bà D có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông K được tổng đạt hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1 Về hôn nhân: bà D và ông K tự nguyện đi đến hôn nhân năm 2017 và có đăng ký kết hôn năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã P ngày 12/02/2020 là hôn nhân hợp pháp nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng. Ông K, bà D chung sống vợ chồng nhưng thường xuyên cãi nhau vì những chuyện vặt trong gia đình, tính tình vợ chồng không còn phù hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, khi xảy ra cự cãi không tìm cách hoà giải mà lại bỏ nhà đi từ tháng 04/2023 đến nay, vợ chồng ly thân, trong thời gian ly thân không ai qua lại, điện thoại hay có ý hàn gắn tình cảm vợ chồng, nay bà D xin ly hôn với ông K.

Theo quy định tại Điều 19, Luật hôn nhân và gia đình 2014 quy định: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau....*”. Thế nhưng vợ chồng ông K, bà D không còn chung sống khoảng hơn một năm nay là khoảng thời gian dài. Điều này chứng tỏ vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cũng như không thể chia sẻ công việc trong gia đình với nhau được nữa, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thống nhất cho bà Ngô Thị D được ly hôn ông Nguyễn Vũ K.

[2.2] Về con chung: Bà D, ông K có 01 con chung tên Nguyễn Trường T, sinh ngày 28/11/2018. Con chung đang sống chung ông K, khi ly hôn ông K yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu bà D cấp dưỡng cho con, xét từ khi ly thân đến nay con chung đang sống với ông K, có cuộc sống ổn định, nên tiếp tục giao cháu Nguyễn Trường T cho ông K nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Bà D vắng mặt nhưng cũng đồng ý giao con chung cho ông K nuôi dưỡng, Vì thế HĐXX không đặt ra xem xét.

[2.3] bà D trình bày tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét giải quyết. Nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ, chồng trong thời kỳ hôn nhân thì phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[2.4] Về án phí: bà D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 19, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị Diễm .

Về hôn nhân: Cho bà Ngô Thị D được ly hôn ông Nguyễn Vũ K.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Trường T, sinh ngày 28/11/2018 cho ông K được tiếp tục nuôi dưỡng. bà D không phải cấp dưỡng cho con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, cơ quan tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết, nợ chung không có.

Về án phí: bà Ngô Thị D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011804 ngày 07/02/2025 của Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Bà D không phải nộp thêm án phí.

Ông Nguyễn Vũ K không phải chịu án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông K, bà D vắng mặt thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Phú Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Ngọc Thảo